TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 130/2022/QĐST - HNGĐ	*Tân An, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82. 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Châu Yến P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 402/13A Châu Thị K, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An

- Ông Lê Bảo S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 131 Châu Thị K, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

XÉT THẤY

[1] Bà Châu Yến P và ông Lê Bảo S tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An vào ngày 20/5/2008, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 21 tháng 11 năm 2022, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Châu Yến P và ông Lê Bảo S tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Châu Yến P và ông Lê Bảo S xác định có 01 con chung tên Lê Châu Quỳnh N, sinh ngày 05/01/2010. Khi ly hôn, bà Châu Yến P và ông Lê Bảo S thống nhất thỏa thuận giao con chung chưa thành niên tên Lê Châu Quỳnh N, sinh ngày 05/01/2010 cho bà Châu Yến P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Bảo S không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Châu Yến P không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Châu Yến P và ông Lê Bảo S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về các vấn đề khác: Không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bà Châu Yến P và ông Lê Bảo S thỏa thuận bà Châu Yến P và ông Lê Bảo S cùng chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Châu Yến P và ông Lê Bảo S đã nộp theo biên lai thu số 0001818 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND phường 3, TP T, tỉnh Long An;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Hằng